



**BÁO CÁO SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER VIỆT NAM**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013**

ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI	DỰ KIẾN SAU KHI SỬA ĐỔI
<p align="center"><b>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</b></p> <p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được <b>Hội đồng quản trị phê chuẩn.</b></p>	<p>Điều 4.2 đề cập đến quyết định phê chuẩn hoạt động kinh doanh khác của Cty. Điều chỉnh để phù hợp với điều lệ mẫu và bảo vệ quyền đối với cổ đông Cty</p>	<p align="center"><b>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</b></p> <p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được <u>Dại hội đồng cổ đông thông qua.</u></p>
<p align="center"><b>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b></p> <p>6. .... Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp <b>Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp</b> cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.</p>	<p>- Bỏ “Trung tâm Giao dịch Chứng khoán” vì hiện không còn phù hợp - Điều chỉnh theo Điều lệ mẫu và để rõ ràng hơn</p>	<p align="center"><b>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b></p> <p>6. .... Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán <u>theo phương thức đấu giá</u></p>
<p align="center"><b>Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu</b></p> <p>5. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu <b>ghi danh</b> bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu <b>ghi danh</b> đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p> <p>6. Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cấp hoặc bị sử dụng với mục đích <b>lừa đảo</b></p>	<p>Điều 6 quy định về chứng nhận cổ phiếu. Đề nghị: Bỏ từ “ghi danh”, để phù hợp với điều chỉnh cho cổ phiếu nói chung Thay từ “lừa đảo” bằng từ “trái pháp luật” để rõ nghĩa hơn.</p>	<p align="center"><b>Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu</b></p> <p>5. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p> <p>6. Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cấp hoặc bị sử dụng với mục đích <u>trái pháp luật.</u></p>

<p style="text-align: center;"><b>Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần</b></p> <p>1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/ <b>Trung tâm Giao dịch Chứng khoán</b> sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán/ <b>Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.</b></p> <p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức</p>	<p>Điều 8.1. Bỏ từ “Trung tâm Giao dịch Chứng khoán” vì hiện không còn phù hợp</p> <p>Điều 8.2. Sửa đổi theo Điều lệ mẫu, kê rõ ràng hơn các quyền không được hưởng nếu cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ.</p>	<p style="text-align: center;"><b>Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần</b></p> <p>1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng <u>các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phần mới chào bán.</u></p>
<p style="text-align: center;"><b>Điều 9. Thu hồi cổ phần</b></p> <p>1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty <b>theo quy định.</b></p> <p>3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. ....</p> <p>5. .... Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi <b>hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó</b></p>	<p>Điều 9.1 bỏ từ “theo quy định” vì không chỉ rõ là theo quy định nào, trong khi phần trên đã đầy đủ và rõ nghĩa.</p> <p>Điều 9.3. thêm từ “chưa thanh toán” vào để làm rõ nghĩa hơn đối tượng cổ phần HĐQT quyền thu hồi.</p> <p>Điều 9.5 đề cập đến trường hợp thu hồi cổ phần của cổ đông. Trong đó HĐQT có quyền quyết định cưỡng chế thanh toán..., đề nghị bỏ “hoặc có thể miễn giảm...”</p>	<p style="text-align: center;"><b>Điều 9. Thu hồi cổ phần</b></p> <p>1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.</p> <p>3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần <b>chưa thanh toán hết</b> đó. ....</p> <p>5. .... Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.</p>

<p style="text-align: center;"><b>Điều 11. Quyền của cổ đông</b></p> <p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền;</p>	<p>Điều 11.2. đề cập đến Quyền của người nắm giữ cổ phần phổ thông</p> <p>Điều 11.2.a. Bổ sung “quyền bỏ phiếu từ xa” vào nội dung theo quy định tại TT.121 và Điều lệ mẫu</p>	<p style="text-align: center;"><b>Điều 11. Quyền của cổ đông</b></p> <p>1. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền <u>hoặc thực hiện quyền bỏ phiếu từ xa;</u></p>
<p style="text-align: center;"><b>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông</b></p> <p>Cổ đông có nghĩa vụ sau:</p> <p>.....</p>	<p>Điều 12. Đề cập đến nghĩa vụ của cổ đông. Đề nghị thêm điều khoản quy định nghĩa vụ của cổ đông trong việc tham gia các cuộc họp ĐHĐCĐ theo Điều lệ mẫu</p>	<p style="text-align: center;"><b>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông</b></p> <p>Cổ đông có nghĩa vụ sau:</p> <p>2. <u>Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể uỷ quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông</u></p>
<p style="text-align: center;"><b>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>....</p> <p>b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh <b>vốn điều lệ</b> đã bị mất một nửa</p>	<p>Điều 13.3. đề cập đến trường hợp HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường</p> <p>Điều 13.3.b. đề nghị thay từ “vốn điều lệ” bằng từ “vốn chủ sở hữu” và thêm cụm từ “so với vốn đầu kỳ” để phản ánh đúng thực trạng vốn Công ty bị giảm đi và phù hợp với hướng dẫn của Điều lệ mẫu</p>	<p style="text-align: center;"><b>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>4. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>....</p> <p>b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh <u>vốn chủ sở hữu</u> đã bị mất một nửa <u>(1/2) so với vốn đầu kỳ</u></p>

<p><b>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó</p>	<p>Điều 14.3. đề cập đến trường hợp cổ đông không được tham gia bỏ phiếu.</p> <p>Đề nghị thêm vào Điều 14.3.b. điều khoản ngoại lệ theo hướng dẫn tại Điều lệ mẫu</p>	<p><b>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó <u>trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.</u></p>
<p><b>Điều 16. Thay đổi các quyền</b></p> <p>1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 14.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.</p> <p>2. Việc tổ chức cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. ... Tại các cuộc riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.</p>	<p>Điều 16 đề cập đến việc thay đổi các quyền đặc biệt của loại cổ phần ưu đãi</p> <p>Đề nghị thêm vào Đ16.1. tỷ lệ tối thiểu phải có 65% cổ phần phổ thông dự họp ĐHĐCĐ thông qua thì việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn với cổ phiếu ưu đãi mới có hiệu lực.</p> <p>Diễn giải lại từ ngữ để rõ ràng hơn và phù hợp với hướng dẫn tại Điều lệ mẫu.</p>	<p><b>Điều 16. Thay đổi các quyền</b></p> <p>3. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi <u>có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó biểu quyết thông qua.</u></p> <p>4. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có hiệu lực khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành.... Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. <u>Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang nhau tại các cuộc họp nêu trên.</u></p>

**Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội **trong vòng** ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; .....

3. **Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo họp Đại hội**

Điều 17.2.a. đề cập đến thời gian chốt danh sách cổ đông trước khi tiến hành họp, thay từ “trong vòng 30 ngày” bằng “chậm nhất 30 ngày...”

Điều 17.3 quy định về Thông báo họp ĐHDCĐ và cách thức gửi Thông báo tới cổ đông. Đề nghị điều chỉnh cho phù hợp với thực tế công ty niêm yết và quy định tại Điều lệ mẫu,

**Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

b. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội **chậm nhất** ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; .....

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên website của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư. Chương trình họp Đại hội cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các Cổ đông hoặc/và đăng trên website của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ website để các Cổ đông có thể tiếp cận.

<p>đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.</p>		
<p><b>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.....</p>	<p>Điều 18 quy định các điều kiện tiến hành họp ĐHCĐ, đề nghị bổ sung vào Điều 18.2 “người triệu tập họp hủy cuộc họp” trong trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc. Bổ sung quy định rõ trình tự hơn theo Điều lệ mẫu.</p>	<p><b>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, <u>người triệu tập họp hủy cuộc họp</u>. Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. ...</p>

<p><b>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. ... Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.</p> <p>4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông. Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra đề cử một thư ký để lập biên bản đại</p>	<p>Điều 19.2. quy định về thể biểu quyết và thể thức biểu quyết. Đề nghị thay cụm từ “Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu...” thành “Đại hội bầu... theo đề nghị của Chủ tọa”. Đề nghị thêm nội dung về “Bộ phận giúp việc cho ban kiểm phiếu” để phù hợp hơn với việc kiểm phiếu của cty niêm yết.</p> <p>Điều 19.4. quy định về người chủ trì ĐHCĐ, đề nghị sửa đổi thành “Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa các cuộc họp do HĐQT triệu tập”, thêm nội dung “người ký tên tổ chức họp ĐHCĐ tổ chức bầu Chủ tọa... và cất nội dung “phó chủ tịch HĐQT chủ trì” thay bằng “các thành viên HĐQT còn lại</p>	<p><b>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. ... Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu <u>theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng không quá ba người. Để đảm bảo cho Ban kiểm phiếu thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình, Ban kiểm phiếu có thể thành lập một bộ phận giúp việc cho mình.</u></p> <p>4. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp.</u> Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông. Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra đề cử một thư ký để lập biên bản đại hội.</p>
--	---	--



<p>hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.</p> <p>5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.</p> <p>6. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.</p> <p>10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:</p> <p>a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>bầu trong số họ làm chủ trì...” &gt;&gt; theo hướng dẫn tại Điều lệ mẫu</p> <p>Điều 19.5. quy định quyền điều khiển cuộc họp của Chủ tọa. Đề nghị thay “Quyết định của chủ tọa... mang tính phán quyết cao nhất” bằng “Chủ tọa là người có quyền quyết định...” &gt;&gt; đơn giản và rõ nghĩa hơn.</p> <p>Điều 19.6. quy định về hoãn họp đại hội khi đã có đủ số lượng đại biểu cần thiết. Đề nghị chỉ để lại quy định Chủ tọa có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của ĐHĐCĐ, không đề cập đến trường hợp khác để tăng quyền lợi cho các cổ đông.</p> <p>Điều 19.10 quy định về sắp xếp, tổ chức của HĐQT tại ĐHĐCĐ, trong đó nội dung phần a có đề cập đến “điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm họp...” không rõ nghĩa “điều chỉnh”. Đề nghị chuyển thành “Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp ...”</p>	<p><u>Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông tổ chức họp để bầu Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p>5. <u>Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p>6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.</p> <p>10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:</p> <p>a. <u>Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</u></p>
<p><b>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ</p>	<p>Điều 20.1.c đề nghị thay từ “phê chuẩn” bằng từ “thông qua báo cáo”</p> <p>Điều 20.2 quy định về tỷ lệ phiếu bầu thông qua quyết định</p>	<p><b>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ</p>



<p>được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và <b>phê chuẩn việc</b> Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu .....chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>của ĐHĐCĐ như sửa đổi điều lệ..., đề nghị thêm nội dung tỷ lệ ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản &gt;&gt; để thống nhất với quy định thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Quyết định của ĐHĐCĐ</p>	<p>được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và <b>báo cáo của</b> Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu .....chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (<b><u>trong trường hợp tổ chức họp mặt trực tiếp</u></b>) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (<b><u>đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</u></b>).</p>
<p><b>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ <b>thường trú</b> của từng cổ đông.</p> <p>6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;</p>	<p>Điều 21.2 đề nghị thêm thời hạn tối thiểu là 15 ngày trước khi hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến, HĐQT phải gửi, công bố tài liệu đến các cổ đông trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định ĐHĐCĐ</p> <p>Điều 21.6. thêm quy định về công bố Biên bản kiểm phiếu trên website của Công ty trong vòng 24 giờ... &gt;&gt; để phù hợp với quy định công bố thông tin đối với Cty niêm yết</p>	<p><b>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ <b><u>đăng ký</u></b> của từng cổ đông. <b><u>Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến;</u></b></p> <p>6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được <b><u>được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và</u></b> gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm ngày, kể từ</p>

		ngày kết thúc kiểm phiếu;
<p><b>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b>  Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông, và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc....</p>	<p>Điều 22 quy định về Biên bản họp ĐHĐCĐ, đề nghị thêm quy định “công bố trên website của Công ty trong vòng 24 giờ..” &gt;&gt; để phù hợp với quy định công bố thông tin đối với Cty niêm yết</p>	<p><b>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b>  Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông, <u>công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ</u> và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc....</p>
<p><b>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>  .....</p>	<p>Đề nghị thêm nội dung v/v xem xét tổ chức lại ĐHĐCĐ bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án/Trọng tài &gt;&gt; quy định rõ hơn theo hướng dẫn của Điều lệ mẫu</p>	<p><b>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>  .....  <u>Trong trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.</u></p>

## Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. ....Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

2. Các thành viên của Hội đồng quản trị do các cổ đông sáng lập đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Các cổ đông sáng lập được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên Hội đồng quản trị.

3. Các cổ đông nắm giữ ít tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

6. ....Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

Điều 24.1 đề nghị sửa đổi số lượng thành viên HĐQT “độc lập không điều hành” bằng “độc lập”, và quy định số lượng tối thiểu thành viên HĐQT độc lập theo quy định tại TT121 và Điều lệ mẫu.

Điều 24.2. đề cập đến quyền đề cử thành viên HĐQT của cổ đông sáng lập. >> đề nghị bỏ điều khoản này vì hiện không còn phù hợp với thực tế của Cty.

Điều 24.3. quy định về quyền đề cử ứng viên HĐQT của cổ đông. Trong đó giới hạn cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần được gộp số quyền biểu quyết lại để đề cử ứng viên HĐQT. Đề nghị bỏ giới hạn 5% số cổ phần nêu trên để tăng quyền hạn của cổ đông. Thay đổi quyền đề cử ứng viên HĐQT của các cổ đông theo tỷ lệ hướng dẫn tại Điều lệ mẫu.

Điều 24.6. quy định v/v bổ nhiệm thành viên HĐQT mới thay thế chỗ trống phát sinh. Đề nghị thêm nội dung nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới thay thế và công nhận hiệu lực các quyết định HĐQT trong trường hợp ĐHĐCĐ không chấp thuận việc bổ nhiệm này.

## Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. ....Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

2. Các cổ đông nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám ứng viên.

6. ....Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị

		<u>thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</u>
<p style="text-align: center;"><b>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>.....</p> <p>8. Tổng số tiền trả <b>thù lao</b> cho các thành viên Hội đồng quản trị chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành <b>(bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch)</b>, hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 25.3 quy định những quyền và nhiệm vụ cụ thể của HĐQT, đề nghị bổ sung thêm nhiệm vụ “Báo cáo ĐHCĐ việc HĐQT bổ nhiệm TGD điều hành”&gt;&gt; theo TT121 và Điều lệ mẫu không còn quy định ĐHCĐ phê chuẩn việc bổ nhiệm TGD điều hành.</p> <p>Điều 25.8. quy định tổng số tiền trả thù lao cho thành viên HĐQT chi tiết trong báo cáo thường niên. Đề nghị sửa đổi rõ liệt kê chi tiết các khoản tiền trả cho các thành viên HĐQT theo hướng dẫn tại TT121 và Điều lệ mẫu</p> <p>Điều 25.9 quy định về trả thêm tiền thù lao cho công việc nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của thành viên HĐQT, phần đối tượng đề nghị bỏ cụm từ “(bao gồm cả chức vụ Chủ tịch và Phó chủ tịch)” vì nội dung còn lại của điều khoản này đã bao hàm đầy đủ nội dung trên.</p>	<p style="text-align: center;"><b>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>.....</p> <p>1. <u>Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.</u></p> <p>8. Tổng số tiền trả cho các thành viên Hội đồng quản trị <u>bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần, và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phân vốn góp phải được công bố</u> chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành, hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p>

<p><b>Điều 26. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch.....</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm..... Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.</p> <p>4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.</p>	<p>Điều 26 quy định nội dung về Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐQT. Đề nghị bỏ nội dung liên quan đến Phó Chủ tịch HĐQT vì theo thực thể Cty hiện nay không có chức danh Phó Chủ tịch HĐQT mà chỉ bao gồm Chủ tịch và các Ủy viên HĐQT.</p>	<p><b>Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch.....</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm.....</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.</p>
<p><b>Điều 27. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế</b></p>	<p>Điều 27 quy định về Thành viên HĐQT thay thế, đề nghị bãi bỏ điều khoản này. Quy định tại điều khoản này chủ yếu về quyền của thành viên HĐQT thay thế mà chưa đề cập đến nhiệm vụ/bổn phận cần thiết, nên nội dung còn chưa phân định rõ ràng. Đồng thời Điều lệ mẫu không hiện</p>	

	không đề cập đến nội dung này	
<p><b>Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý;</p> <p>b. hai thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c. <b>Chủ tịch Hội đồng quản trị;</b></p> <p>d. <b>Đa số thành viên</b> Ban kiểm soát.</p> <p>8. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.</p>	<p>Điều 28.3 quy định về các cuộc họp bất thường của HĐQT. Đề nghị đổi nội dung tại tiết c đối tượng đề nghị triệu tập cuộc họp bất thường sang câu riêng quy định nội dung nhiệm vụ triệu tập cuộc họp bất thường của Chủ tịch HĐQT khi thấy cần thiết vì lợi ích của Cty &gt;&gt; mục đích diễn giải rõ ràng và phù hợp hơn. Thêm từ “ít nhất” hai thành viên HĐQT vào tiết b, bỏ từ “đa số thành viên” Ban kiểm soát tại tiết d.</p> <p>Điều 28.8. quy định về số thành viên tham dự tối thiểu cuộc họp HĐQT. Đề nghị thêm cụm từ “lần thứ nhất” vào .... Để phân biệt rõ ràng với cuộc họp triệu tập lần thứ hai có số thành viên tham dự tối thiểu cần thiết ít hơn</p>	<p><b>Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>3. Các cuộc họp bất thường. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra,</u> Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý;</p> <p>b. <u>Ít nhất</u> hai thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Ban kiểm soát.</p> <p>8. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị <u>lần thứ nhất</u> chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.</p>

<p><b>Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành</b></p> <p>5. Bãi nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi ..... và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế. <b>Tổng giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.</b></p>	<p>Điều 29.5. quy định HĐQT có thể bãi nhiệm TGD, trong đó có nội dung TGD có thể phản đối việc bãi nhiệm này tại ĐHĐCĐ tiếp theo gần nhất. TT 121 và Điều lệ mẫu không đề cập đến nội dung này, đồng thời cũng không còn quy định ĐHĐCĐ phê chuẩn việc bổ nhiệm TGD của HĐQT, chỉ còn quy định HĐQT báo cáo việc bổ nhiệm TGD lên ĐHĐCĐ. Vậy, để đảm bảo nâng cao quyền tự quyết của HĐQT, đề nghị sửa theo Điều lệ mẫu, bỏ quy định về quyền khiếu nại của TGD.</p>	<p><b>Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành</b></p> <p>5. Bãi nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi ..... và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế.</p>
<p><b>Điều 32. Thư ký Công ty</b></p> <p>b. <b>Làm biên bản các cuộc họp;</b></p> <p>c. <b>Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</b></p>	<p>Điều 30 quy định về Thư ký Công ty. Trong phần vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty đề nghị bổ sung thêm theo quy định tại Điều lệ mẫu nội dung tại tiết b và tiết c gồm: tham dự và lập biên bản các cuộc họp, Đảm bảo các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	<p><b>Điều 31. Thư ký Công ty</b></p> <p>b. <u>Tham dự và lập biên bản các cuộc họp;</u></p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; <u>Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</u></p>



**IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ**

**Điều 33. Trách nhiệm cản trở**

**Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó.

**Điều 35. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

Trong nội dung IX quy định về Nhiệm vụ của thành viên HĐQT, TGD điều hành và cán bộ quản lý khác. >> Đề nghị thêm đối tượng “thành viên BKS” vào các nhiệm vụ được quy định tại Điều 33, Điều 34, Điều 35 trong phần này để phù hợp với Điều lệ mẫu và làm rõ hơn trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát trong việc cản trở, trung thực, trách xung đột về quyền lợi, trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường như đối với các đối tượng khác đã nêu.

Điều 34.3. quy định về Cty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh... cho các đối tượng nêu trên, đề nghị thay cụm từ “gia đình của họ” bằng cụm từ “những người có liên quan tới họ” vì cụm từ “gia đình của họ” chưa được định nghĩa rõ như cụm từ “người có liên quan” bao gồm những đối tượng nào.

Điều 34.4. quy định liên quan đến Hợp đồng, giao dịch giữa Cty với các đối tượng quản lý trên, đề nghị cắt phần “vì những mối quan hệ vừa nêu,...” vì nội dung phần trên đã bao hàm và rõ ràng, không cần thiết phải nhắc lại

**IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC**

**Điều 32. Trách nhiệm cản trở**

**Điều 33. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và những người có liên quan tới họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá

**Điều 34. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

### **Điều 36. hành viên Ban kiểm soát**

1. ....Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của công ty làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;

2. ....Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Điều 36 quy định về Thành viên Ban kiểm soát.

Điều 36.1 quy định về thành phần BKS, trong đó theo hướng dẫn tại Điều lệ mẫu, đề nghị thay cụm từ “người có chuyên môn về tài chính kế toán” thành “kế toán viên hoặc kiểm toán viên”. Thêm nội dung về điều kiện các thành viên BKS không phải là người có liên quan đến thành viên HĐQT, TGD, cán bộ quản lý khác. Bổ nội dung Trưởng BKS phải là cổ đông của Cty để mở rộng hơn điều kiện là Trưởng BKS, đồng thời thêm quy định Trưởng BKS là người có chuyên môn về kế toán.

Tại tiết a của Điều 36.1 bỏ cụm từ “và hoạt động với tư cách là Trưởng BKS” vì cụm từ này không cần thiết, không làm rõ hơn nội dung điều khoản này.

Tại tiết b của Điều 36.1 đề nghị nêu rõ đối tượng Trưởng BKS có thể yêu cầu cung cấp thông tin là HĐQT, TGD, đối tượng quản lý khác.

Tại Điều 36.2 đề nghị sửa lại số lượng cổ phần nắm giữ tương ứng với quyền đề cử ứng viên BKS theo quy định tại Điều lệ mẫu.

### **Điều 35. Thành viên Ban kiểm soát**

1. ....Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Thành viên Ban kiểm soát không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;

2. ....Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử bốn ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy

	<p>Đề nghị thêm khoản 3 Điều 36 quy định về cơ chế giải quyết trường hợp số lượng ứng viên BKS thông qua đề cử, ứng cử không đủ số lượng cần thiết</p>	<p><u>chế nội bộ về quản trị Công ty. Cách thức Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</u></p>
<p align="center"><b>Điều 37. Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan <b>đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;</b></p> <p>d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý; <b>trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;</b></p> <p>4. <b>Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát sẽ không vượt quá 150 (Một trăm năm mươi) triệu đồng Việt Nam mỗi năm. Mức thù lao có thể cao hơn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</b> Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc <b>liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.</b></p>	<p>Điều 37.1 quy định về quyền và trách nhiệm của BKS, trong đó tiết a đề nghị bỏ nội dung “liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập” vì nội dung còn lại của tiết này đã bao hàm đầy đủ ý trên.</p> <p>Điều 37.1.b quy định về kiểm tra Báo cáo tài chính của BKS. Đề nghị bỏ chi tiết “trước khi đệ trình HĐQT” và “tham khảo ý kiến của HĐQT” vì hoạt động giám sát của BKS là độc lập.</p> <p>Điều 37.2. đề nghị bỏ mức giới hạn thù lao của BKS, thay vào đó là quy định ĐHCĐ quyết định mức thù lao này. Thay cụm từ “liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty” bằng “thực thi các hoạt động khác của BKS” để rõ ràng hơn liên quan đến nhiệm vụ và quyền hạn của BKS.</p>	<p align="center"><b>Điều 36. Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan</p> <p>d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý;</p> <p>4. <u>Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định.</u> Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc <u>thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.</u></p>

<p style="text-align: center;"><b>Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</b></p> <p>4. <b>Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ công ty miễn phí.</b> Điều lệ này phải được công bố trên website của Công ty.</p>	<p>Điều 38.1 quy định quyền của cổ đông được Công ty cung cấp một bản Điều lệ miễn phí, đề nghị bỏ quy định này vì Điều lệ Công ty đã được công bố miễn phí trên website của Công ty.</p>	<p style="text-align: center;"><b>Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</b></p> <p>4. Điều lệ <b>Công ty</b> phải được công bố trên website của Công ty.</p>
<p style="text-align: center;"><b>Điều 40. Cổ tức</b></p> <p>1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng <b>những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành)</b> và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.</p> <p>5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. <b>và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu.</b> Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. .... Việc thanh toán cổ tức đối</p>	<p>Điều 40.1 quy định về quyền quyết định của ĐHCĐ về cổ tức.... đề nghị bỏ nội dung “không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất” vì nội dung này không còn được quy định trong Điều lệ mẫu, đồng thời để đảm bảo quyền quyết định của ĐHCĐ.</p> <p>Điều 40.4 quy định về thanh toán cổ tức bằng tài sản, đề nghị thay đổi từ ngữ “những tài sản cụ thể...” bằng đối tượng “cổ phiếu” để thống nhất theo Điều lệ mẫu và rõ ràng hơn.</p> <p>Điều 40.5. đề cập đến cách thức thanh toán cổ tức bằng tiền mặt. Đề nghị cắt nội dung “và có thể thanh toán bằng séc.... chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông” bằng nội dung “Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp” để phù hợp với thực tiễn</p>	<p style="text-align: center;"><b>Điều 39. Cổ tức</b></p> <p>1. <b><u>Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.</u></b></p> <p>4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng <b>cổ phiếu</b> và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.</p> <p>5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. <b><u>Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp....</u></b> Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.</p>

với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.

6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.

7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.

và quy định của pháp luật. Bộ cụm từ “Trung tâm Giao dịch chứng khoán” vì hiện không còn phù hợp.

Điều 40.6. quy định đề cập đến trả cổ tức bằng cổ phần phổ thông, đề nghị bỏ điều khoản này vì nội dung này đã được đề cập ở Điều 40.4 nêu trên, việc nhắc lại là không cần thiết.

Điều 40.7 đề nghị thêm căn cứ “Luật chứng khoán”. Thay cụm từ “ngày khóa sổ hoạt động kinh doanh của Công ty” bằng “ngày chốt danh sách cổ đông” để đưa về đúng bản chất của nội dung điều khoản này đề cập đến. Bỏ nội dung diễn giải chi tiết về “ngày khóa sổ” vì đã căn cứ vào Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán quy định, nội dung này diễn giải không đầy đủ.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.



<p><b>Điều 43. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ</b></p> <p>Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.</p>	<p>Đề nghị bỏ điều khoản này vì hệ thống kế toán không quy định quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ trong khi có quy định rõ về các mức trích lập các quỹ đối với các công ty.</p> <p>Điều lệ mẫu hiện không đề cập đến nội dung này.</p>	
<p><b>Điều 44. Năm tài khóa</b></p> <p>Năm tài khóa của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (giấy phép kinh doanh) đó.</p>	<p>Điều 44 quy định về năm tài khóa của Công ty, đề nghị bỏ chi tiết của cụm từ “ (hoặc giấy phép ...) để phù hợp với Cty và quy định pháp luật hiện hành.</p>	<p><b>Điều 42. Năm tài khóa</b></p> <p>Năm tài khóa của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đó.</p>
<p><b>Điều 46. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý</b></p> <p>1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm ..... cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.</p> <p>3. Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán / Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.</p> <p>4. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được</p>	<p>Điều 46 quy định về Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý của Cty.</p> <p>Tại Điều 46.1, 46.2 đề nghị bỏ cụm từ “Trung tâm Giao dịch chứng khoán” vì hiện không còn phù hợp</p> <p>Điều 46.3 thêm từ “công bố” báo cáo sáu tháng và hàng quý theo quy định... và “nộp cho các cơ quan hữu quan...”</p> <p>Điều 46.4. Đề nghị bỏ nội dung “Bản tóm tắt nội dung... phải được gửi... và công bố trên</p>	<p><b>Điều 44. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</b></p> <p>1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm ..... cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.</p> <p>3. Công ty phải lập <u>và công bố</u> các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán <u>và nộp cho các cơ quan hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.</u></p>

<p>công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website của Công ty.</p>	<p>báo...” vì các báo cáo đã được thông báo theo quy định về công bố thông tin đối với các cty niêm yết, quy định này hiện không còn phù hợp.</p>	<p>4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (<u>bao gồm ý kiến của kiểm toán viên</u>), báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website của Công ty.</p>
	<p>Đề nghị Bổ sung điều khoản về Báo cáo thường niên của Công ty theo hướng dẫn tại Điều lệ mẫu</p>	<p><b>Điều 45. Báo cáo thường niên</b> <u>Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</u></p>
<p><b>Điều 47. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng</b> Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 47 quy định về công bố thông tin và thông báo ra công chúng. Đề nghị sửa đổi lại ngắn gọn hơn và bao hàm toàn bộ nội dung đã đề cập tới.</p>	<p><b>Điều 46. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng</b> <u>Công ty phải thực hiện công bố thông tin và thông báo ra công chúng theo các quy định của pháp luật</u></p>



<p style="text-align: center;"><b>Điều 48. Kiểm toán</b></p> <p>1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, <b>hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết</b>, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. <b>Đối với năm tài chính đầu tiên, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một công ty kiểm toán để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.</b></p> <p>3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng <b>70 ngày</b> kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <b>Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.</b></p>	<p>Điều 48 quy định về Kiểm toán và cách thức chọn công ty kiểm toán độc lập. Đề nghị sửa lại một số nội dung để phù hợp với quy định hiện hành, TT121 và Điều lệ mẫu.</p>	<p style="text-align: center;"><b>Điều 47. Kiểm toán</b></p> <p>1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, <u>hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán độc lập này</u> tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. <u>Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán cho Công ty phải là Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.</u></p> <p>3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng <u>hai tháng</u> kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>
<p style="text-align: center;"><b>Điều 56. Ngày hiệu lực</b></p> <p>1. Bản điều lệ này gồm XXI chương <b>57</b> điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Container Việt Nam nhất trí thông qua ngày <b>23</b> tháng <b>3</b> năm <b>2008</b> tại khách sạn Harbour View Thành phố Hải Phòng và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này .</p>	<p>Sửa đổi lại ngày thông qua Điều lệ sửa đổi</p>	<p style="text-align: center;"><b>Điều 55. Ngày hiệu lực</b></p> <p>1. Bản điều lệ này gồm XXI chương .... điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Container Việt Nam nhất trí thông qua ngày <u>16</u> tháng <u>3</u> năm <u>2013</u> tại khách sạn Harbour View Thành phố Hải Phòng và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này .</p>